

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2020/HS-ST**
Ngày: 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hiệp;

2/ Ông Đỗ Xuân Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 81, khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc S (đã chết) và bà Huỳnh Mỹ P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 1XX/2017/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Huỳnh Mỹ P, sinh năm 1953; địa chỉ: tổ 81, khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Là chủ tiệm cầm đồ H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc C là đối tượng không nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, C điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Wave, màu đen- xám, biển số 61L5-44XX đến sân bóng rổ của Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng V thuộc khu 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xem những người chơi bóng rổ ở đây ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng V, C để xe mô tô, biển số 61L5-44XX ngoài chốt bảo vệ và đi bộ lại gần sân bóng rổ. C quan sát thấy 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB của anh Nguyễn Hồng K để trên bàn trọng tài của sân bóng rổ, C quan sát lúc không ai để ý liền lén lút đến gần bàn trọng tài lấy trộm điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB bỏ vào túi quần bên phải rồi nhanh chóng ra ngoài điều khiển xe mô tô, biển số 61L5-44XX đến tiệm cầm đồ Hoàng Gia 2 do anh Hoàng Văn V bán với số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. Còn anh K, sau khi bị mất điện thoại đã cùng bảo vệ là bà Lê Kim Dung mở camera an ninh xem thì phát hiện người đàn ông lạ đi xe mô tô, biển số 61L5-44XX đã lấy trộm điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB của anh K nên anh K đã đến Công an phường Hiệp Thành trình báo sự việc và cung cấp camera an ninh cho Công an phường Hiệp Thành.

Đến ngày 04/01/2020, C tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển số 61L5-44XX xuống Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng V tìm tài sản lấy trộm thì bị bà Lê Kim Dung phát hiện C chính là đối tượng đã lấy trộm điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ của anh K vào ngày 29/12/2019 nên đã báo Công an phường Hiệp Thành mời C về trụ sở Công an phường Hiệp Thành làm việc. Tại đây, C đã khai nhận hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB của anh Nguyễn Hồng K vào ngày 29/12/2019. Sau đó Công an phường Hiệp Thành chuyển hồ sơ vụ việc và Nguyễn Ngọc C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Thu giữ: xe mô tô, hiệu Honda Wave, màu đen- xám, biển số 61L5-44XX.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đến tiệm cầm đồ Hoàng Gia 2 thu giữ điện thoại hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB nhưng không thu hồi được vì anh V đã bán cho 01 người không rõ nhân thân, lai lịch.

Ngày 09/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thành phố Thủ Dầu Một kết luận tài sản là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn thành phố Thủ Dầu Một do Nguyễn Ngọc C thực hiện có trị giá là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB, quá trình điều tra anh K không yêu cầu Nguyễn Ngọc C bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô, hiệu Honda Wave, màu đen- xám biển số 61L5-44XX đã thu giữ của Nguyễn Ngọc C. Quá trình điều tra xác định, bà Huỳnh Mỹ P là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô trên (bà P là mẹ ruột của Nguyễn Ngọc C). Ngày 29/12/2019, C mượn chiếc xe này của bà P để đi chơi nhưng sau đó C tự ý sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên bà P hoàn toàn không biết. Do đó, ngày 14/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 42 trả lại xe mô tô trên cho bà Huỳnh Mỹ P. Hiện tại, bà P không yêu cầu gì đối với Nguyễn Ngọc C.

Đối với anh Hoàng Văn V, là chủ tiệm cầm đồ Hoàng Gia 2 đã có hành vi mua điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB của Nguyễn Ngọc C phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định, khi mua điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB của C, anh V hoàn toàn không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Cáo trạng số 124/CT-VKS-HS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, tại Trường

Trung học phổ thông chuyên Hùng V thuộc khu 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 11, màu đỏ dung lượng 128GB có trị giá là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng của anh Nguyễn Hồng K. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang